

技能実習生・研修生向け母国語情報誌

技能実習生の友

2011年10月号

❖技能実習生・研修生のみなさんへ❖

本冊子は、技能実習や研修及び日常生活に有用な情報並びに祖国のニュースをみなさんに発信することを目的に、毎月1日に発行しています。

Buletin ini diterbitkan tanggal 1, setiap bulan, dengan tujuan untuk menyampaikan berita Tanah Air dan berbagai info yang bermanfaat bagi training, praktek kerja, maupun kehidupan sehari-hari.

Tờ tin này được phát hành mỗi tháng một lần, giới thiệu những thông tin hữu ích liên quan tới cuộc sống hàng ngày cũng như việc thực tập kỹ năng, tu nghiệp và những tin tức từ đất nước của các bạn.

วารสารฉบับนี้ ออกเผยแพร่ทุกวัน ที่ 1 ของเดือน โดยมีจุดประสงค์ เพื่อเผยแพร่ข่าวสารด้านการฝึกปฏิบัติงาน ด้านเทคนิค การฝึกงาน พร้อมทั้งสาระความรู้ที่เกี่ยวกับการดำรงชีวิตประจำวัน ข่าวสารจากบ้านเกิดเมืองนอน ของผู้ฝึกปฏิบัติงานด้านเทคนิค ผู้ฝึกงาน

This newsletter is issued on the first of each month to provide useful information on technical intern training and daily living in Japan, and to keep technical intern trainees in touch with current news in their home countries.

目次

インドネシア語版 [Edisi Bahasa Indonesia]	1 ページ
ベトナム語版 [Bản tiếng Việt]	11 ページ
タイ語版 [ฉบับภาษาไทย]	21 ページ
ひらがな・英語版 [Hiragana/English Version]	31 ページ



JITCO

Bạn Của Thực Tập Sinh Kỹ Năng

Số 108 Tháng 10 Năm 2011 (Bản tiếng Việt)
Phát hành : Phòng Quảng bá, Vụ Hành chính
Tổ chức Hợp tác Tu nghiệp Quốc tế (JITCO)
ĐT : 03-6430-1166

Địa chỉ : Sumitomo Hamamatsucho BLDG, 4F
1-18-16 Hamamatsucho Minato-ku, Tokyo.

★★Chúng tôi sẵn sàng tư vấn bằng tiếng Việt những thắc mắc,
lo âu của Thực tập sinh kỹ năng và Tu nghiệp sinh★★
Điện thoại : 0120-022332 Fax: 03-6430-1114
Thứ ba · thứ năm hàng tuần
11 giờ ~ 19 giờ (Nghỉ trưa 13 giờ - 14 giờ)
Thứ bảy hàng tuần 13 giờ ~ 20 giờ
VỤ XÍ NGHIỆP-BAN TƯ VẤN

技能実習生の友

第 108 号 2011 年 10 月 <ベトナム語版>
発行 財団法人 国際研修協力機構 (JITCO)
総務部 広報室 電話 : 03-6430-1166
〒105-0013 東京都港区浜松町 1-18-16
住友浜松町ビル 4F

★★技能実習生・研修生のみなさんの疑問や悩みなど
ベトナム語で相談に応じます★★
電 話 : 0120-022332 FAX : 03-6430-1114
毎週火・木曜日 11:00~13:00 14:00~19:00
毎週土曜日 13:00~20:00
-企業部 相談課-

<p style="text-align: center;">Thông tin thực tập kỹ năng</p>	<p style="text-align: center;">技能実習情報</p>
<p>— Những vấn đề thường được tư vấn bằng tiếng mẹ đẻ và những điểm cần lưu ý để tránh phiền phức. —</p> <p>Như các bạn đã biết, JITCO có đặt một ban tư vấn bằng tiếng mẹ đẻ để giúp giải đáp các thắc mắc và lo âu của thực tập sinh. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu một số giải đáp và những điểm cần lưu ý trong số những điều được tư vấn nhiều những lúc gần đây. Mời các bạn tham khảo.</p> <p>Q-1 : Về trợ cấp tăng ca của thực tập sinh kỹ năng. A-1 : Khi thực tập sinh làm việc quá giờ lao động được luật pháp quy định (pháp định), làm ngoài giờ hay làm vào ngày nghỉ sẽ được trả lương tăng ca theo quy định của Luật Tiêu chuẩn Lao động. Nếu làm ngoài giờ, người chủ thuê lao động phải trả lương tăng ca trên 25%, và nếu vào ngày nghỉ thì trên 35%.</p>	<p>— 「母国語相談」によくある相談とトラブル防止のための留意点 —</p> <p>JITCOでは、母国語相談窓口を設置し、技能実習生・研修生の皆さんからの疑問や悩みなどの相談に応じていることは、既にご承知のとおりです。</p> <p>最近寄せられた相談の中から、特に多い相談の回答及び留意すべき点を紹介しますので参考にしてください。</p> <p>Q-1 : 技能実習生の時間外手当（残業代）について A-1 : 技能実習生が法定の労働時間を超えて、時間外又は休日に労働を行った場合には、その労働時間について労働基準法に基づき割増賃金が支払われます。時間外労働については25%以上、休日労働については35%以上の割</p>

Những vấn đề như tiền lương tăng ca, cách tính giờ lao động ngoài giờ và lao động ngày nghỉ được quy định trong Giấy báo Điều kiện Lao động, hay trong nội quy làm việc của cơ quan (doanh nghiệp) tiến hành thực tập kỹ năng. Nếu có thắc mắc, bạn hãy hỏi người hướng dẫn của cơ quan tiến hành thực tập hoặc nhân viên tư vấn của đoàn thể giám sát.

Q-2 : Về những khoản khấu trừ ngoài pháp định (tiền nhà, điện nước, vv..) từ tiền lương.

A-2 : Người lao động làm việc cho doanh nghiệp kể cả thực tập sinh, mỗi tháng bị khấu trừ từ tiền lương những khoản pháp định như phí bảo hiểm sức khỏe, phí bảo hiểm lương hưu phúc lợi (có công ty còn có thêm Quỹ lương hưu phúc lợi), phí bảo hiểm công ăn việc làm, thuế thu nhập, có doanh nghiệp còn tính cả thuế địa phương theo thuế suất pháp định rồi khấu trừ vào tiền lương.

Ngoài ra, có một số đồng thực tập sinh còn bị khấu trừ những khoản ngoài pháp định như tiền nhà, tiền điện nước dựa theo Hiệp định chủ thợ, đã được ghi trong Hợp đồng lao động, Giấy báo Điều kiện Lao động. Những khoản khấu trừ ngoài pháp định này khác với khấu trừ pháp định, được quyết định theo sự đồng ý giữa người chủ thuê lao động và thực tập sinh, được ghi rõ trong Hợp đồng lao động và Giấy báo Điều kiện Lao động.

Các bạn thực tập sinh khi ký kết hay gia hạn hợp đồng lao động sẽ được cơ quan tiến hành thực tập trao Giấy báo Điều kiện Lao động, khi đó các bạn hãy xác nhận mình làm lương tháng hay lương giờ, thời gian làm việc, giờ nghỉ, ngày nghỉ, số tiền khấu trừ pháp định và số tiền khấu trừ ngoài pháp định. Nếu có thắc mắc, bạn hãy hỏi để hiểu rõ trước khi ký hợp đồng lao động.

Q-3 : Về cách lấy ngày nghỉ có lương

A-3 : Ngày nghỉ có lương là quyền lợi của người lao động được pháp luật công nhận, vì thế các bạn có thể lấy ngày nghỉ này theo thủ tục quy định của cơ quan tiến hành thực tập. Tuy nhiên, trong trường hợp cơ quan tiến hành thực tập có lý do chính đáng trong công việc thì có thể yêu cầu người lao động thay đổi thời gian nghỉ. Vì thế thực tập sinh không nên lấy ngày nghỉ theo ý riêng của mình mà phải nói chuyện trước với người hướng dẫn thực tập trước khi quyết định ngày nghỉ.

Sau khi kết thúc phần học hướng dẫn khi mới đến Nhật, kể từ ngày bắt đầu thực tập đến thời điểm đủ 6 tháng, trong thời gian này nếu thực tập sinh làm việc trên 80% số ngày làm việc, thì sẽ được hưởng 10 ngày nghỉ có lương theo luật định, sau đó số ngày nghỉ được thay đổi theo số năm làm việc.

増賃金を使用者は支給しなければなりません。

実際の割増賃金の額や、割増賃金の支給対象となる時間外及び休日の労働時間は、労働条件通知書や各実習実施機関（企業等）の就業規則等で定められています。技能実習生の皆さんの中で不明点がある方は、実習実施機関の指導員や監理団体の相談員に一度確認をしてみてください。

Q-2 : 賃金からの法定外控除（住居費、水道光熱費等）について

A-2 : 技能実習生を含む企業等で働く労働者は、毎月の給料から法定控除として、健康保険料、厚生年金保険料（企業によっては更に厚生年金基金保険料）、雇用保険料、所得税、企業によっては住民税が、法令等の定める料率により計算され控除されます。

さらに、大多数の技能実習生には、法定外控除費目として、労使協定に基づいて住居費・水道光熱費が控除される旨が雇用（労働）契約書・雇用条件通知書に明記されています。これらの費目に関する控除金額は、法定控除とは異なり、雇用契約書や労働条件通知書に明記された金額に対して雇用者と技能実習生の合意によって決定されます。

技能実習生の皆さんは、雇用契約の締結や更新の時には、実習実施機関より、労働条件通知書が交付されますので、月給又は時給、就業時間、休憩、休日、法定控除及び法定外控除の金額について、必ず確認し、疑問がある場合は、雇用契約書に署名する前に質問をしてください。

Q-3 : 有給休暇の取得について

A-3 : 有給休暇は、法律上認められている労働者の権利ですから、実習実施機関が定める所定の手続きに従い取得をすることができます。ただし、実習実施機関にも業務上の予定等正当な理由がある場合には、取得時季の変更を労働者に求めることができますので、技能実習生の皆さんは一方的に取得を主張するのではなく、事前に指導員等と協議して取得日を決定してください。

日本入国直後の講習が終了し、技能実習が開始した日から6ヶ月経過した時点で、その期間の出勤率が80%以上あれば、法律上10日間の有給休暇が付与され、その後も勤務年数に応じて付与されます。

技能実習生の皆さんは、有給休暇だけでな

Không chỉ ngày nghỉ có lương, mà những ngày nghỉ khác như nghỉ tết, nghỉ hè, nếu có thắc mắc, các bạn hãy nhờ người hướng dẫn giải thích giúp.

Q-4 : Về bảo vệ nhân quyền.

A-4 : Theo “Hướng dẫn quản lý xuất nhập cảnh thực tập sinh” của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Tư Pháp, việc cấm thực tập sinh đi ra ngoài hay tiếp xúc khách đến thăm, cấm mang theo điện thoại di động, gây khó khăn trong việc liên lạc với người thân hay bạn bè là những cách quản lý không chính đáng, là đối tượng được xem là hành vi phi pháp.

Ngoài ra, về việc đoàn thể giám sát hay cơ quan tiến hành thực tập giữ gìn hộ chiếu, sổ tài khoản, thẻ ngoại kiều, vv... của thực tập sinh, thì đoàn thể hay cơ quan không nên giữ dù có sự yêu cầu của thực tập sinh, tu nghiệp sinh.

Các bạn thực tập sinh hãy tự mình giữ lấy những vật quan trọng của mình như hộ chiếu, sổ tài khoản, v.v..

Q-5 : Về việc tham gia bảo hiểm Lương hưu quốc dân (Kokumin-nenkin), Lương hưu phúc lợi (Kosei-nenkin), và thủ tục xin nhận tiền một lần khi rút khỏi bảo hiểm.

A-5 : Tất cả thực tập sinh kỹ năng trên 20 tuổi, có địa chỉ tại Nhật Bản (đã đăng ký ngoại kiều) bị buộc phải tham gia bảo hiểm Lương hưu quốc dân. Thực tập sinh của công ty pháp nhân hay công ty cá nhân sử dụng thường xuyên trên 5 nhân viên, trên nguyên tắc phải tham gia bảo hiểm Lương hưu phúc lợi. Trong trường hợp này, thực tập sinh phải đóng phí Lương hưu phúc lợi (cùng với phí Bảo hiểm Sức khỏe) từ số tiền lương hàng tháng.

Khi thực tập sinh kết thúc việc thực tập trở về nước, nếu hội đủ các điều kiện như đã đóng phí bảo hiểm lương hưu trên 6 tháng thì có thể làm đơn xin nhận tiền một lần khi rút khỏi bảo hiểm.

Thủ tục xin nhận tiền một lần phải do chính thực tập sinh làm lấy, vì thế trước khi về nước các bạn hãy chắc chắn là đã nhận đủ các giấy tờ cần thiết để làm đơn xin nhận tiền một lần, cũng như sổ lương hưu từ đoàn thể giám sát hay cơ quan tiến hành thực tập. Về thủ tục cụ thể, các bạn hãy nhờ người trách nhiệm của đoàn thể giám sát hay cơ quan tiến hành thực tập giải thích thật rõ từng điểm một.

く、年末年始の休暇、夏季休暇などの特別休暇について不明事項がある場合は、指導員に説明をお願いしてみてください。

Q-4 : 人権保護について

A-4 : 法務省入国管理局の「技能実習生の入国・在留管理に関する指針」によると、技能実習生の外出や来客との面会の一方向的な禁止や携帯電話の所持を禁止して親族や友人等との連絡を困難にすることは、不適切な管理として、不正行為認定等の対象としています。

また、旅券・通帳・外国人登録証明書等を監理団体や実習実施機関が預かることについては、仮に技能実習生や研修生からの要望があったとしても監理団体や実習実施機関は預かるべきではないとされています。

技能実習生の皆さんは、旅券や通帳などの貴重品は、自己責任で保管・管理してください。

Q-5 : 国民年金・厚生年金の加入、脱退一時金の請求について

A-5 : 日本の住所を有する（外国人登録をしている）20歳以上の技能実習生は、国民年金に加入することが義務づけられています。法人事業者や常時5人以上の従業員を使用する個人事業者の技能実習生は、原則として厚生年金保険へ加入することとなります。この場合、毎月の給料から厚生年金保険料を（健康保険料とともに）納めなければなりません。

そして、技能実習生が、技能実習を修了して帰国の際に、年金保険料を6ヶ月以上納めていること等の諸条件を満たしていれば、脱退一時金の請求を行うことができます。

技能実習生の皆さんは、脱退一時金請求手続きを、自ら行うことが必要になりますので、帰国前に、監理団体や実習実施機関から脱退一時金の請求に係る資料や年金手帳等を必ず受け取ってください。具体的な手続きについては、監理団体や実習実施機関の担当者に、説明を求め、不明事項が無いようにしてください。

Tin từ JITCO

— Tuần lễ Vệ sinh Lao động Toàn quốc —

Ở Nhật Bản mỗi năm, tuần lễ từ ngày 1 đến ngày 7 tháng 7 được quy định là Tuần lễ An toàn Toàn quốc để tạo cơ hội thúc đẩy các hoạt động phòng chống tai nạn lao động, và tuần lễ từ ngày 1 đến ngày 7 tháng 10 được quy định là Tuần lễ Vệ sinh Lao động Toàn quốc để tạo cơ hội phòng chống các bệnh nghề nghiệp và thúc đẩy các hoạt động đảm bảo và cải thiện sức khỏe cho người lao động.

Số người bị bệnh nghề nghiệp đã giảm đi trong thời gian dài, nhưng những năm gần đây đã chứng lại. Năm ngoái, số người bị chứng say nắng do làm việc ngoài trời đã tăng so với năm trước, lên đến 8.111 người. Năm nay chứng bệnh này cũng đã có nhiều, trong đó có trường hợp thực tập sinh kỹ năng chết do say nắng trong lúc thực tập.

Mặt khác, về khám sức khỏe định kỳ, kết quả cho thấy tỉ lệ lao động có vấn đề gì đó về sức khỏe (chỉ số xét nghiệm vượt giới hạn bình thường) đang gia tăng, năm 2010 tỉ lệ này là 52,5%. Ngoài ra, tỉ lệ người lao động cảm thấy bất an, lo lắng hay căng thẳng do công việc lên đến 60%, số người nghỉ việc vì lý do tâm thần cũng không ít, vì thế cần có biện pháp chăm sóc sức khỏe tinh thần tại nơi làm việc. Trong tình hình đó, Tuần lễ Vệ sinh Lao động Toàn quốc năm 2011 đã lấy khẩu hiệu là:

“Xây dựng nơi làm việc khỏe mạnh, không bỏ sót những dấu hiệu SOS của tâm và thân”,

bên cạnh việc nâng cao ý thức vệ sinh lao động tại nơi làm việc, còn tiến hành các hoạt động quản lý vệ sinh lao động một cách tích cực và chủ động.

Mặc dù tình hình nêu trên là của người lao động Nhật Bản, nhưng các bạn thực tập sinh cũng không ở ngoài tình hình này. Để cải thiện tình hình, ngoài những cố gắng của chính thực tập sinh, người quản lý và nhân viên y tế của công ty cũng cần phải cải thiện môi trường làm việc, sớm nhận ra và có biện pháp phù hợp với những dấu hiệu thất thường về tâm lý của thực tập sinh. JITCO đã yêu cầu các đoàn thể quản lý và các cơ quan tiến hành thực tập thực hiện những điều này.

Trong khi đó, 30% nguyên nhân gây tử vong trong thời gian sống tại Nhật của thực tập sinh là do các chứng bệnh về tim và mạch máu não. JITCO đã biên soạn “Tờ kiểm tra biện pháp phòng chống tử vong do các bệnh về tim và não” và đã phát cho các cơ quan tiến hành thực tập và cho thực tập sinh. Bạn nào thấy mình có những yếu tố nguy hiểm ghi trong tờ kiểm tra này hãy chú ý đến sức khỏe dù không có triệu chứng đặc biệt nào. Dựa trên kết quả kiểm tra sức khỏe, các bạn chú ý cải thiện sinh hoạt hàng ngày như ăn uống cân bằng dinh dưỡng, năng tập thể dục, ngủ và nghỉ ngơi đầy đủ.

Nhân Tuần lễ Vệ sinh Lao động, các bạn thực tập sinh cũng cố gắng tạo một nơi làm việc khỏe mạnh và thoải mái.

JITCO からのお知らせ

— 全国労働衛生週間について —

日本では、毎年7月1～7日を全国安全週間と定めて労働災害防止活動活性化の契機とし、10月1～7日を全国労働衛生週間と定めて職業性疾病防止や健康確保・改善活動の契機としています。

業務上の疾病による被災者は長期的には減少してきていますが、近年は横ばいになっています。昨年は熱中症等の異常温度による疾病が多発し、前年に比べ増加し8,111人となりました。今年も多数の熱中症が発生しており、技能実習生が実習中に熱中症で死亡するケースもありました。

一方、定期健康診断の結果、何らかの所見（検査数値が正常の範囲を超えている場合）がある労働者の割合は増加しており、2010年は52.5%となっています。また、仕事などで強い不安や悩み、ストレスを感じる労働者の割合が6割に上っていること、メンタルヘルス上の理由で休業する労働者が少なくないことなどから、職場におけるメンタルヘルス対策が必要となっています。このような観点から、2011年度の全国労働衛生週間は

「見逃すな 心と体のSOS

みんなでつくる健康職場」

をスローガンとして、職場における労働衛生意識を高めるとともに、自主的かつ積極的に労働衛生管理活動を行うことになっています。

以上の状況は日本全体・日本人労働者に関するのですが、技能実習生の皆さんもこれに近い状況ではないかと思えます。このような状況を改善するためには、技能実習生自身の努力のほか、上司などの管理職、保健スタッフなどが職場の環境を改善することや技能実習生の心の不調に早期に気づき適切な対応をとることが重要です。JITCOは監理団体・実習実施機関に対してこれらのことを要請しています。

ところで、技能実習生の日本在留中の死亡原因の3割は心疾患または脳血管疾患です。JITCOでは、「脳・心臓疾患による死亡防止対策チェックシート」を作成し、実習実施機関および技能実習生の皆さんに配布しました。このチェックシートで危険要因ありの人は、特に自覚症状がなくても注意してください。健康診断の結果を踏まえて、栄養バランスのとれた食事や適度な運動、十分な睡眠・休養など生活習慣の改善を心がけましょう。

技能実習生の皆さんも全国労働衛生週間をきっかけに、健康で快適な職場作りに努めましょう。

Trò chơi của trẻ em Nhật Bản

— Nhảy dây —

Đối với những người trưởng thành thừa cân, nhảy dây là môn thể thao được dùng để giảm cân. Cách nhảy có nhiều loại, tiêu biểu như nhảy quay dây từ sau ra trước, nhảy quay dây từ trước ra sau, nhảy bắt chéo (hai tay bắt chéo phía trước), nhảy phức hợp (kết hợp bắt chéo và quay dây từ sau ra trước hay từ trước ra sau), nhảy hai lần quay (mỗi lần tung người quay dây hai lần. Nhảy ba lần quay là quay dây 3 lần, nhảy 4 lần quay là quay dây 4 lần). Ở nước bạn chắc có nhiều cách nhảy dây khác nữa?

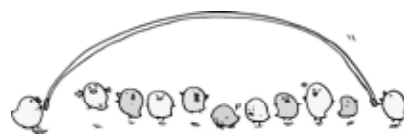
Trong cách nhảy dây cơ bản mỗi người dùng một sợi dây, nhưng cũng có cách dùng một sợi dây dài cho nhiều người cùng nhảy, cách này thường được chơi tại các trường học, có thể tranh xem đội nào nhảy được nhiều người trong cách nhảy một người, hoặc một lúc nhiều người. Gần đây có cách nhảy dây đôi, cách này dùng hai sợi dây cho 3 người trở lên nhảy, thường được trẻ em và các bạn trẻ ưa thích. Trong cách nhảy dây đôi, hai người quay dây đứng đầu mặt lại nhau, dây tay phải và dây tay trái quay lệch nhau nửa vòng, người nhảy nhảy theo kỹ xảo của mình. Nhiều người cho rằng đây là môn thể thao mới, nhưng kỳ thực nó có từ rất lâu, được người Hà Lan thực dân mang đến New Amsterdam (New York hiện nay) vào thế kỷ 17.

Đến năm 1973 thì môn chơi này được ban hành luật chơi chính thức, và từ năm sau đó, hai giải vô địch thế giới là ADDL (American Double Dutch League) và NDDL (National Double Dutch League) được mở tại Mỹ. Ở cả hai giải này, Nhật Bản đều tham gia và mang về những ngôi vị cao. Trong Giải vô địch ADDL lần thứ 38 mở vào tháng 6 năm nay, đội tuyển Diana của Nhật Bản gồm 4 học sinh lớp 12 của trường trung học thành phố Toride, tỉnh Ibaraki, trong hạng mục nhảy tốc độ đơn và đôi trong 2 phút đều giành kỷ lục mới với 408 lần nhảy, đạt danh hiệu vô địch tổng hợp.

日本の子どもの遊び

— 「縄跳び」 —

縄跳びは体重が気になる大人にとってはダイエットのための運動にも使われます。跳び方には色々ありますが、代表的な跳び方としては、前回し跳び、後ろ回し跳び、交差跳び（腕を前で交差して跳ぶ）、綾跳び（交差跳びと前回し跳び（後ろ回し跳び）を繰り返す）、二重跳び（跳んでいる間に縄を2回転させる。3回転させると三重跳び、4回転させると四重跳びとなる）などがあります。皆さんの母国には、もっとユニークな跳び方があるのではないのでしょうか。



1人で1本の縄を使って跳ぶのが縄跳びの基本ですが、長い縄を回して複数の人が跳ぶ大縄跳び（長縄跳び）も学校等でよく行われます。1人ずつ順番に縄に入っていく方法や、数人が同時に跳ぶ方法があり、続けて何人跳べるかや、同時に何人跳べるかなどを競う大会も行われています。また最近では、ダブルダッチと呼ばれる2本の縄を使って3人以上で行う縄跳びが若者、子ども達に人気があります。ダブルダッチは、向かい合った2人のターナー（回し手）が、右手の縄と左手の縄を半周ずらして回す中を、ジャンパー（跳び手）が色々な技を交えて跳ぶというものです。新しいスポーツと思われがちですが、その歴史は意外にも古く、17世紀にニューアムステルダム（現在のニューヨーク）に入植したオランダ人によってアメリカに伝えられました。

1973年には本格的なルールが制定され、その翌年からはアメリカで、ADDL（アメリカンダブルダッチリーグ）とNDDL（ナショナルダブルダッチリーグ）の2つの世界選手権が開催されています。これらの大会には日本からも代表チームが出場し、毎回上位に入っていますが、今年6月に開催された第38回ADDL世界選手権大会では、茨城県取手市の高校3年生4人で構成する縄跳びのチーム「ディアナ」が2分間に跳んだ回数を競い合う「スピード」種目のシングルス（ジャンパー1人）とダブルス（ジャンパー2人）の両方で日本新記録の408回を跳んで優勝した結果、総合優勝に輝きました。



Những thông tin ngắn

Nhật Bản ngày nay ～ Hàng không giá rẻ đang được chú ý ～

Những lúc gần đây khi nghe tin tức, chúng ta thường nghe từ “LCC”. LCC là từ viết tắt của chữ Low Cost Carrier, có nghĩa là “chuyên chở giá rẻ”, chỉ những hãng hàng không cung cấp dịch vụ chuyên chở giá rẻ bằng 1/4, 1/5 giá vé chính thức, bằng cách triệt để cắt giảm chi phí như suất ăn tính riêng, sử dụng những sân bay giá rẻ, nâng cao hiệu quả chuyên chở.

LCC có vị trí vững chắc ở nước ngoài, ở Nhật Bản LCC cũng đang được chú ý. Các sân bay địa phương cố gắng mở rộng các chuyến bay LCC để thu hút du khách, hai sân bay trung tâm là Narita và Haneda cũng đã đưa LCC vào khuôn khổ các chuyến bay quốc tế đã được mở rộng. Các hãng hàng không lớn của Nhật Bản sắp tới sẽ tham gia vào sân chơi LCC. Đứng đầu LCC hiện nay có các hãng Southwest Airlines của Mỹ, Air Asia của Malaysia, Hãng không Xuân Thu của Trung Quốc, các hãng này vẫn vừa đảm bảo tính an toàn cao của máy bay, vừa tìm cách hạ chi phí. Sắp tới LCC của Nhật Bản sẽ là hãng hàng không nào nhé.

Khí hậu Nhật Bản ～ Mùa thu ～

Khi mùa thu đến, khối không khí áp suất cao Thái bình Dương suy yếu, đồng thời khối không khí áp suất cao lạnh từ đại lục di chuyển dần xuống phía nam, hai khối không khí này chạm nhau ở vị trí gần quần đảo Nhật Bản, và front (biên giới giữa hai khối không khí) bị chững lại. Đây là front gây mưa thu, mưa vào mùa này thường được gọi là “Aki no naga-ame” hay “shuurin” (mưa dầm mùa thu). Mưa thu cũng giống mưa Tsuyu vào mùa hè, nhưng điểm bắt đầu và kết thúc không rõ rệt nên không có tuyên bố mưa bắt đầu hay kết thúc như tsuyu.

Người Nhật có câu tục ngữ “Mưa thu rơi, mặt mèo dài 3 thước (90cm)”. Câu này được giải thích là vào những ngày mưa mùa thu trời ẩm hơn ngày nắng, nên mèo vốn sợ lạnh thích đến dài mặt ra. Cũng có cách giải thích khác là mưa thu dầm dề đến cả mèo cũng thấy chán.

Ngoài ra, từ ngày xưa người Nhật thường nói “mắt vụ lúa, được vụ nấm”. Đó là vì điều kiện được mùa của lúa và nấm matsutake khác hẳn nhau. Khi mưa ít, nắng nhiều thì lúa được mùa, nhưng khi mưa nhiều nắng ít thì nấm matsutake được mùa. Năm ngoái mùa hè trời nóng đỏ lửa nhưng mùa thu thì mưa dầm dề nên nấm matsutake được mùa bội thu.

ミニ情報

日本のいま ～ 注目される格安航空会社 ～

最近ニュースでよく聞く言葉に「LCC」があります。LCCはLow cost carrierの略ですが、機内食の有料化や利用料の安い空港の使用等、徹底したコスト削減や運航の効率化により、従来の4分の1、5分の1というような安値で航空輸送を提供している会社のことです。

海外では既に定着したLCCですが、日本では、地方空港がもっと多くの旅行者を呼び込もうとLCC就航に力を入れたり、ハブ空港である成田と羽田が拡大させた国際線発着枠にLCCが進出したりして、ようやく注目されるようになりました。そして日本の大手航空会社もこの度LCCに参入するそうです。米国のサウスウエスト航空やマレーシアのエア・アジア、中国の春秋航空などのLCCが台頭し、飛行機として当然に求められる高い安全性を確保しつつ、コストをどう抑えるかで各社がしのぎを削る中、日本の新しいLCCはどんな会社になるのでしょうか。

日本の気象 ～ 『秋雨』 ～

秋になると太平洋高気圧の勢力が衰えるとともに、大陸からは冷たい高気圧が南下し、日本列島付近でこの2つの高気圧がぶつかり会い前線が停滞する様になります。これが秋雨前線でこの時期の雨を「秋の長雨」または「秋霖^{しゅうりん}」と言います。初夏の梅雨と似ていますが、始まりや終わりが明確でないことが多く、梅雨入り・梅雨明けに相当する発表はありません。

「秋の雨が降れば猫の顔が三尺(約90センチ)になる」ということわざがあります。秋は晴れの日よりも雨の日の方が暖かく、寒がりの猫も顔を長くして喜ぶという意味のほかに、秋の長雨には猫ですら退屈するという意味もあります。

また、昔から「稲不作は松茸豊作」といわれ、稲と松茸では豊作になる気象条件が逆になります。秋に雨が少なく晴れが多い方が豊作となる稲と異なり、松茸は秋に雨が多く降ると豊作になります。昨年は夏の猛暑にもかかわらず秋の長雨により松茸が大豊作の年となりました。